

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

---

ĐOÀN THỊ THUỶ DƯƠNG

**RÈN LUYỆN THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH  
CHO HỌC SINH LỚP 11 THEO QUAN ĐIỂM TÍCH HỢP  
VÀ TÍCH CỰC**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

THÁI NGUYÊN - 2008

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

---

ĐOÀN THỊ THUỶ DƯƠNG

**RÈN LUYỆN THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH  
CHO HỌC SINH LỚP 11 THEO QUAN ĐIỂM TÍCH HỢP  
VÀ TÍCH CỰC**

Chuyên ngành: LL & PP DẠY HỌC VĂN

Mã số: 60.14.10

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. LÊ A

THÁI NGUYÊN - 2008

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Văn nghị luận là loại văn trong đó người viết đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng về một vấn đề nào đấy và thông qua cách thức bàn luận mà làm cho người đọc hiểu, tin, tán đồng những ý kiến của mình và hành động theo những gì mình đề xuất. Chính vì thế, văn nghị luận Việt Nam đã hình thành từ xa xưa cùng với sự phát triển của tư tưởng và văn hoá giáo dục của dân tộc. Nó là phương tiện đắc lực giúp vào quá trình phát triển ấy.

Trong nhà trường, việc rèn luyện viết văn nghị luận là yêu cầu rất trọng yếu trong quá trình học tập. Văn nghị luận giúp cho học sinh tập vận dụng tổng hợp các tri thức văn học, tri thức xã hội và đời sống vào việc làm văn, rèn luyện kĩ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ và đặc biệt giúp đắc lực vào việc phát triển tư duy khoa học, tư duy lí luận ở họ. Những đề bài nghị luận đặt ra những vấn đề tư tưởng và học thuật đòi hỏi học sinh phải huy động những hiểu biết lí luận và thực tiễn để giải quyết, nhằm xây dựng cho họ một phương pháp, tư tưởng khoa học để có nhận thức đúng và thái độ đúng trước những vấn đề bàn luận, cũng tức là giúp học sinh có sự chuẩn bị cần thiết để tiến tới những hành động đúng đắn, tích cực và sáng tạo trong đời sống hiện tại và tương lai.

Để học sinh phổ thông tạo được những văn bản hay, đầy sáng tạo, việc dạy các em sử dụng tốt các thao tác lập luận là vô cùng quan trọng. Vì vậy, sách giáo khoa Ngữ Văn từ THCS (Trung học cơ sở) đến THPT (Trung học phổ thông) đã đưa các thao tác lập luận thành từng nội dung cụ thể (ở sách giáo khoa Làm văn trước đây các thao tác lập luận này chưa được học một cách rõ ràng, cụ thể), nhằm giúp học sinh hiểu sâu bản chất các thao tác cụ thể, từ đó vận dụng tốt các thao tác đó trong quá trình tạo lập văn bản.

Sách giáo khoa Ngữ Văn THCS đã cung cấp cho học sinh hai thao tác lập luận là thao tác chứng minh, thao tác giải thích, đến sách giáo khoa Ngữ văn THPT - SGK Ngữ văn 11 - phần Làm văn giới thiệu thêm bốn thao tác lập luận: phân tích, so sánh, bác bỏ, và bình luận. Bốn thao tác lập luận này là trọng tâm phần Làm văn của sách Ngữ văn lớp 11. Trong đó thao tác lập luận so sánh là một thao tác lập luận rất quan trọng để làm sáng rõ đối tượng đang nghiên cứu trong tương quan với đối tượng khác. Thao tác này là một nội dung rất mới lần đầu tiên đưa vào dạy ở trường phổ thông theo tinh thần đổi mới nên rất khó đối với giáo viên. Bên cạnh đó chưa có một công trình nào, một chuyên đề nào nghiên cứu về cách rèn luyện thao tác lập luận so sánh theo hướng tích hợp và tích cực nên chúng tôi mạnh dạn đi nghiên cứu vấn đề này với mong muốn phần nào giúp cho người giáo viên bớt đi những khó khăn, lúng túng khi rèn luyện cho học sinh: “Thao tác lập luận so sánh” trong SGK (sách giáo khoa) Ngữ văn 11.

Với những lí do trên, chúng tôi đã chọn đề tài: “Rèn luyện thao tác lập luận so sánh cho học sinh lớp 11 theo quan điểm tích hợp và tích cực”.

## **2. Lịch sử vấn đề**

So sánh là một thao tác của hoạt động tư duy logic nhằm giúp con người tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt khi đưa đối tượng này ra đối chiếu với đối tượng khác dựa trên một tiêu chí nào đó, từ đó nhận thức sâu sắc và làm nổi bật đối tượng.

Cuốn “*Từ điển Tiếng Việt*” của Hoàng Phê (chủ biên) đã đưa ra cách hiểu về so sánh là: “*nhìn vào cái này để thấy cái kia, để thấy sự giống và khác nhau hoặc sự hơn kém*” [30, tr.861]. Cuốn “*Phong cách học Tiếng Việt hiện đại*” của tác giả Hữu Đạt cũng đưa ra khái niệm so sánh là việc “*đặt hai hay nhiều sự vật, hiện tượng vào các mối quan hệ nhất định nhằm tìm ra sự giống và khác nhau giữa chúng*” [13, tr.294]. Cuốn “*Giáo trình tâm lí học đại*

*ương*”, tác giả Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) đã đưa ra cách hiểu về so sánh “là quá trình dùng trí óc để xác định sự giống nhau hay khác nhau, sự đồng nhất hay không đồng nhất, sự bằng nhau hay không bằng nhau giữa các đối tượng nhận thức (sự vật, hiện tượng)” [49, tr.116]. Như vậy, cách hiểu về so sánh của “Từ điển Tiếng Việt”, của tác giả Hữu Đạt và của giáo trình tâm lí học đại cương đều có quan điểm chung về so sánh là để thấy sự giống và khác nhau của các sự vật, hiện tượng, từ đó thấy rõ đặc điểm và giá trị của mỗi sự vật, hiện tượng.

Cuốn “*Lôgic học*” của tác giả Phan Trọng Hoà tuy không trực tiếp bàn về so sánh, nhưng đã bàn đến việc đem so sánh các sự vật, hiện tượng với nhau mà hình thành các phán đoán, nhận xét. Chẳng hạn, để hình thành khái niệm niệm “nước”, con người phải trải qua một quá trình phân tích, so sánh, đối chiếu nó với một số chất khác gần gũi với nó như “không khí”, “mực”, “dầu”, “rượu trắng”... và cuối cùng người ta rút ra một số nhận xét “nước trong suốt”, “nước không có màu”, “nước không có mùi”, “nước không có vị”... [19, tr.46]. Như vậy so sánh là thao tác lôgic dùng để rút ra các phán đoán, nhận xét để nhận thức đối tượng được cụ thể. Và để so sánh, người ta phải dựa trên cùng một tiêu chí, nếu khác tiêu chí, so sánh sẽ trở nên khập khiễng, thiếu sức thuyết phục, từ đó dễ dẫn đến nhận xét, đánh giá sai lệch.

Tác giả Ngô Doãn Tá trong “*Giáo trình lôgic học*” đưa ra ba dạng định nghĩa bằng so sánh: so sánh tương đồng, so sánh ngược, so sánh khác biệt [46, tr.69- 70]. Như vậy so sánh là thao tác lôgic đem đối tượng này đặt cạnh đối tượng khác vạch ra các dấu hiệu “*tương tự dấu hiệu cơ bản của đối tượng trong các đối tượng khác*” hay “*dấu hiệu không tồn tại ở đối tượng cần định nghĩa nhưng lại có trong đối tượng dùng để so sánh với nó khi định nghĩa*”. Từ đó chúng ta có thể hiểu muốn nhận thức đối tượng sâu sắc cần so sánh, đặt nó với đối tượng khác.

Trong thực tế đời sống, trong giao tiếp hàng ngày, chúng ta rất hay dùng biện pháp so sánh, đối chiếu để làm nổi bật đặc điểm riêng, những nét riêng độc đáo của một đối tượng nào đó. Như thế, so sánh là một thao tác nhằm đối chiếu hai hay nhiều sự vật hoặc là các mặt trong cùng một sự vật để thấy sự giống và khác nhau. So sánh cũng được đưa vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông như một thao tác chủ đạo. Đây là một thao tác thúc đẩy quá trình vận động tư duy để tìm tòi cái mới

Trong Làm văn, khi bàn về thao tác lập luận so sánh, tác giả Nguyễn Quốc Siêu trong sách “*Kỹ năng làm văn nghị luận phổ thông*” mặc dù không trình bày cụ thể về những thao tác lập luận trong văn nghị luận nhưng tác giả nói tới bản chất của luận chứng lập luận trong văn nghị luận phải có tính lí, và một trong những cách thức vận dụng kỹ năng thuyết lí là “*phương pháp lấy vật làm sáng tỏ lí bằng so sánh*”, “*phương pháp minh họa hình tượng bằng so sánh*”. Từ đó tác giả khẳng định rằng việc so sánh các đối tượng không phải tùy tiện mà phải tuân theo một nguyên tắc: lấy những đặc tính này của một hiện tượng để so với một đặc trưng cùng loại của một hiện tượng khác. Bằng cách này để trình bày lí lẽ làm cho cái lí trình bày được sáng sủa, sinh động và giàu hình ảnh [46,tr.221].

Cùng quan điểm với tác giả Nguyễn Quốc Siêu, tác giả Bảo Quyển trong cuốn “*Rèn kỹ năng làm văn nghị luận*” cũng cho rằng nói tới so sánh là nói tới “*thao tác đối chiếu nhằm tìm ra cái chung và sự khác biệt giữa các đối tượng, các vấn đề*” [32,tr.14]. Như vậy, tác giả đã diễn giải một cách tường minh bản chất của so sánh là thao tác đối chiếu các sự vật, hiện tượng. Dem đối chiếu để từ đó thấy được chân lí của luận điểm hoặc làm nổi bật luận điểm trong quá trình lập luận. Và tác giả cũng chỉ ra rõ nét tác dụng to lớn của lập luận so sánh là: “*nhấn mạnh những nét độc đáo, đặc sắc trong ý kiến của mình để tăng thêm sức hấp dẫn, thuyết phục của bài văn*” [32, tr.14].

Trong cuốn *“Luyện tập cách lập luận trong đoạn văn nghị luận”* tác giả Nguyễn Quang Ninh (chủ biên), Trần Hữu Phong, Nguyễn Thị Ban lại cho rằng lập luận bằng *“so sánh tương đồng là đi từ cái đã biết để suy ra cái chưa biết, để từ đó thừa nhận cái chưa biết và cái đã biết có những nét tương tự nhau”* [28, tr.66]. Ngược lại, lập luận bằng cách *“so sánh tương phản là cách lập luận theo kiểu đối chiếu đối tượng này với đối tượng khác trong sự tương phản lẫn nhau nhằm khẳng định một trong hai đối tượng cần hướng tới”*[29, tr.67]. Cách hiểu như vậy về lập luận so sánh của các tác giả có phần cụ thể hơn về so sánh trong văn nghị luận.

Cũng cách hiểu về so sánh, Sách giáo khoa *Làm Văn 12* do Trần Đình Sử(chủ biên) chương trình CCGD, cũng đưa ra cách luận chứng trong văn nghị luận bằng cách: *“so sánh tương đồng là từ một chân lí đã biết suy ra một chân lí tương tự, có chung một logic bên trong, so sánh tương phản là đối chiếu các mặt đối lập nhau để làm nổi bật luận điểm”* [45,tr.17-18].

Trong giáo trình *Làm văn* của Lê A- Đình Cao quan niệm *“tính chất cơ bản của phương pháp so sánh là đối chiếu một cách tường minh các đối tượng, các sự kiện, các vấn đề để phát hiện ra những nét giống nhau và khác nhau giữa chúng”*[3,tr.221] và *“thực chất của nội dung so sánh là phân tích (phân tích bằng cách đối sánh, đặt sóng đôi) hai đối tượng, hai vấn đề, thường là đối chiếu vật không biết hoặc ít biết với một sự vật quen thuộc cốt làm cho ý nghĩa của chúng rõ hơn, dễ nhận biết hơn”* [3, tr.222]. Yêu cầu cơ bản của phép so sánh này là tính chính xác, chúng phải nằm trong một phạm trù, một bản chất tự nhiên nào đó, nếu không sự so sánh sẽ không có giá trị.

Các tác giả Nguyễn Đăng Mạnh, Đỗ Ngọc Thống, Lưu Đức Hạnh trong cuốn *“ Muốn viết được bài văn hay”* nhấn mạnh: *“so sánh là một biện pháp hết sức cần thiết trong văn nghị luận. Một mặt nó làm sáng tỏ vấn đề đang nghị luận, mặt khác nó chứng tỏ người viết có kiến thức phong phú, rộng*

rãi”. Tuy nhiên, các tác giả cũng cho rằng “*nếu căn cứ vào hình thức nghị luận để chia ra các kiểu bài thì so sánh cũng là kiểu bài tương đương với chứng minh, giải thích, bình luận... Bởi vì so sánh văn học không đơn thuần chỉ là một thao tác tư duy logic mà trên cơ sở của thao tác nó phát triển thành nghị luận, tức hàm chứa trong nó nhiều thao tác nhỏ nữa như giải thích, đối chiếu, liên hệ...*”. Từ sự phân tích trên, các tác giả cho rằng “*phân chia kiểu bài nghị luận theo thao tác (cho dù là thao tác nghị luận) là phức tạp*” [27, tr.16-17].

Cuốn *Làm văn* của Lê A- Nguyễn Trí cũng nhấn mạnh: “*Phân chia các kiểu bài văn nghị luận có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng trên thực tế cơ sở lí thuyết phân thành các kiểu bài đó là dựa trên thao tác tư duy*” [6, tr.142]. Theo các tác giả, việc chia các kiểu bài chỉ dựa vào các thao tác nghị luận chủ yếu là chưa thoả đáng. Sự phân chia này giúp học sinh dễ nhận biết bản chất từng thao tác cụ thể, nhưng lại khiến cho các em có cách hiểu bó hẹp, khiến cưỡng khi làm văn nghị luận. Bởi trong thực tế không có bài làm văn nghị luận nào chỉ đơn thuần sử dụng một thao tác lập luận mà nó là sự kết hợp nhiều thao tác lập luận.

Hiện nay, các tác giả sách giáo khoa Ngữ văn biên soạn đã tách các thao tác lập luận thành từng bài riêng với mục đích giúp học sinh nắm bản chất từng thao tác lập luận, từ đó có cách hiểu rộng hơn, sâu hơn về mỗi thao tác, đồng thời giúp các em vận dụng linh hoạt các thao tác này vào quá trình viết bài làm văn nghị luận.

Trong sách giáo khoa *Ngữ văn 11*, tác giả Lê A- chủ biên phần *Làm văn* (bộ cơ bản), Đỗ Ngọc Thống- chủ biên phần *Làm văn* (bộ nâng cao), đã thống nhất quan điểm không dựa vào các thao tác lập luận để chia nhỏ văn bản nghị luận thành nhiều loại: chứng minh, phân tích, bình giảng, bình luận... và khẳng định mỗi thao tác lập luận có thể sử dụng ở nhiều kiểu bài



nghị luận khác nhau, và ở một bài nghị luận có thể sử dụng nhiều thao tác lập luận khác nhau. Thao tác lập luận so sánh không chỉ có mặt trong các kiểu bài mà thao tác này còn có mối liên hệ mật thiết với các thao tác khác: phân tích, bác bỏ, bình luận... Quan điểm này hoàn toàn phù hợp với thực tế viết văn lại vừa tạo điều kiện để luyện tập cho học sinh biết cách sử dụng thao tác lập luận trong suốt quá trình học văn nghị luận từ THCS đến THPT và ứng dụng vào việc học tập cũng như cuộc sống sau này.

Cho đến nay, thao tác lập luận so sánh mới chỉ được đề cập mang tính định hướng chung trong các sách giáo viên (bộ cơ bản và bộ nâng cao) và trong tài liệu bồi dưỡng giáo viên lớp 11- môn Ngữ văn, chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, sâu sắc về vấn đề này. Và cũng chưa có một công trình nghiên cứu nào đưa ra cách rèn luyện thao tác lập luận so sánh theo hướng tích hợp và tích cực. Thực hiện luận văn này, chúng tôi nhằm góp phần mở ra một hướng tiếp cận mới trong quá trình dạy học thao tác lập luận, mà cụ thể là rèn luyện “thao tác lập luận so sánh” trong SGK Ngữ văn 11.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Đề tài nghiên cứu “*Rèn luyện thao tác lập luận so sánh cho học sinh lớp 11 theo quan điểm tích hợp và tích cực*” nhằm xây dựng cơ sở lý thuyết và thực tiễn của thao tác lập luận so sánh. Trên cơ sở đó, luận văn đề xuất cách thức tổ chức dạy học theo hướng tích hợp, tích cực nhằm nâng cao định hướng dạy học văn nghị luận nói chung và thao tác lập luận nói riêng.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Nghiên cứu đề tài: “*Rèn luyện thao tác lập luận so sánh cho học sinh lớp 11 theo hướng tích hợp và tích cực*” nhằm giải quyết những nhiệm vụ sau:

- Tìm hiểu, xác định cơ sở lí thuyết và thực tiễn cho việc dạy học thao tác lập luận so sánh.

- Đề xuất nội dung, cách tổ chức dạy học thao tác lập luận so sánh ở lớp 11 thông qua bài thiết kế.

- Tổ chức thực nghiệm để kiểm tra tính khả thi của những đề xuất trong luận văn đã đề ra.

#### **4. Đối tượng - phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: nghiên cứu quá trình dạy và học thao tác lập luận so sánh cho học sinh lớp 11.

Phạm vi: các bài học thao tác lập luận so sánh và các bài có quan hệ với bài học này như: thao tác lập luận so sánh, luyện tập thao tác lập luận so sánh, luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh, bài làm văn số 2, 3.. Giới hạn chủ yếu nghiên cứu dạy học thao tác lập luận so sánh theo sách giáo khoa lớp 11- chương trình chuẩn, có liên hệ với chương trình sách giáo khoa 11- nâng cao.

#### **5. Các phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu đề tài: “*Rèn luyện thao tác lập luận so sánh cho học sinh lớp 11 theo quan điểm tích hợp và tích cực*” chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

##### **5.1. Phương pháp thống kê**

Đây là một trong những phương pháp của toán học. Chúng tôi sử dụng phương pháp này để xử lí các số liệu thu thập được trong quá trình điều tra thực nghiệm.

##### **5.2. Phương pháp điều tra khảo sát**

Chúng tôi sử dụng phương pháp này để tìm hiểu việc giảng dạy và học tập, rèn luyện kĩ năng so sánh trong văn nghị luận cho học sinh lớp 11. Qua đó nắm được thực trạng dạy- học Làm văn ở trường THPT. Từ đó nghiên cứu